



CÔNG TY CP GDHH ĐÔNG NAM Á

Số Tài khoản giao dịch

0	4	5	C											
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Website: www.hanghoaphaisinh.com

Hotline: (024) 7304 8884

HỢP ĐỒNG KIỂM GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH HÀNG HOÁ

Số:-HN/2024/HDTK-SACT

Hôm nay, ngày tháng năm 2024 chúng tôi gồm các bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO DỊCH HÀNG HÓA ĐÔNG NAM Á

Giấy chứng nhận Thành viên kinh doanh số: **340/QĐ/TGD-MXV** do Tổng giám đốc Sở giao dịch hàng hoá Việt Nam, Bộ Công Thương cấp ngày 04 tháng 05 năm 2022.

Mã Số Thuế: 0109618450

Địa chỉ: Tầng 1 - CT36A Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: (024) 7304 8884

Email: support@hanghoaphaisinh.com

Website: www.hanghoaphaisinh.com

Người đại diện: **TRẦN SƠN TÙNG**

Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội – MB Bank

STK: 9999 7304 8884

(Sau đây gọi chung là “Công ty” hoặc “SACT”)

Bên B: KHÁCH HÀNG (CHỦ TÀI KHOẢN)

Đối tượng khách hàng:

Cá nhân (Mục 1)

Quý đầu tư

Doanh nghiệp (Mục 2)

Khác

1. Khách hàng cá nhân

Họ và Tên:

Ngày sinh:

Giới tính:

Quốc Tịch: Việt Nam

CMND/CCCD:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

2. Khách hàng doanh nghiệp

2.1 Thông tin Khách hàng doanh nghiệp

Công Ty:

Mã Số Thuế:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2.2 Thông tin người giao dịch được ủy quyền

Khách hàng ủy quyền cho cá nhân thực hiện các giao dịch hàng hóa cho khách hàng theo thông tin dưới đây:

Họ và Tên người giao dịch:

Theo giấy ủy quyền số: Do Đại diện pháp luật Công ty..... ký ngày

Ngày sinh:

Giới tính:

Quốc Tịch:

Số CMND/CCCD:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

(Sau đây gọi chung là "Khách hàng")

Khách hàng cung cấp số tài khoản ngân hàng và TK đối ứng để thực hiện việc rút tiền từ tài khoản giao dịch:

Đăng ký tài khoản nhận tiền tại Ngân hàng

Số TK ngân hàng	Tên chủ TK	Ngân hàng & Chi nhánh

ĐĂNG KÍ DỊCH VỤ TIỆN ÍCH

- Giao dịch tại sàn. Đặt lệnh trực tuyến Rút tiền trực tuyến Đặt lệnh qua tổng đài điện thoại.....
 Tất cả các Dịch vụ trên.

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng với các nội dung được quy định tại phần Điều khoản Chính của Hợp Đồng và các văn bản kèm theo:

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bằng việc ký tên dưới đây, khách hàng xác nhận đã tự nguyện đăng ký, đã đọc, được giải thích, hiểu rõ và đồng ý tất cả các nội quy định tại Hợp đồng này.

Khách hàng

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO DỊCH HÀNG HÓA ĐÔNG NAM Á

Công ty CP Giao Dịch Hàng Hóa ĐÔNG NAM Á đồng ý cung cấp dịch vụ cho khách hàng theo các quy định của hợp đồng này.

<i>Nhân viên mở tài khoản</i>	<i>Ban kiểm soát</i>	<i>Công ty CP GDHH ĐÔNG NAM Á</i>
		Tổng giám đốc Trần Sơn Tùng

I. ĐIỀU KHOẢN CHÍNH HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **“Sở Giao dịch hàng hóa”** là thị trường tập trung có những quy định và nguyên tắc vận hành cụ thể trong việc tổ chức hoạt động giao dịch hàng hóa. Sở Giao dịch hàng hóa ở đây bao gồm Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV) và các Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông với MXV.
2. **“Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam”** (sau đây gọi tắt là “MXV”) là pháp nhân được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam, dưới hình thức Công ty Cổ phần, có chức năng thiết lập, quản lý, tổ chức và điều hành hệ thống giao dịch, giám sát giao dịch, đảm bảo cho các hoạt động giao dịch hàng hóa qua MXV được thực hiện một cách thông suốt theo quy định pháp luật và Điều lệ của MXV.
3. **“Hợp đồng Kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa”** (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng KHTC”) là thỏa thuận được chuẩn hóa giữa các bên, theo đó bên bán cam kết giao và bên mua cam kết nhận hàng hóa tại một thời điểm trong tương lai theo hợp đồng. Các hợp đồng này được niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa.
4. **“Tài khoản giao dịch”** là tài khoản mở tại Thành viên kinh doanh để thực hiện giao dịch hàng hóa của Khách hàng, được sử dụng để quản lý tài sản ký quỹ và hàng hóa cơ sở để chuyển giao, hạch toán lãi/lỗ vị thế hàng ngày và thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.
5. **“Lệnh giao dịch”** là yêu cầu bằng văn bản hoặc các hình thức có giá trị tương đương văn bản của Khách hàng nhằm thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa qua MXV.
6. **“Ủy thác giao dịch”** là Khách hàng ủy quyền cho Bên A thay mặt Khách hàng thực hiện đặt, điều chỉnh, huỷ lệnh giao dịch trên Tài khoản giao dịch của Khách hàng để thực hiện hoạt động mua, bán hàng hoá tại MXV.
7. **“Bù trừ”** là quá trình ghi nhận giao dịch, xác nhận vị thế và tính toán nghĩa vụ tài chính giữa các bên tham gia giao dịch.
8. **“Trung tâm thanh toán bù trừ”** là tổ chức trực thuộc Sở Giao dịch hàng hóa thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ bù trừ các giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.
9. **“Trung tâm giao nhận hàng hoá”** là đơn vị trực thuộc hoặc ủy quyền của MXV thực hiện chức năng lưu giữ, bảo quản và giao nhận hàng hóa cho các hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.
10. **“Ngân hàng thanh toán”** là tổ chức tín dụng được MXV chỉ định là tổ chức thực hiện các lệnh thanh toán tiền phát sinh từ các giao dịch hàng hóa tại MXV.
11. **“Vị thế mở”** là tổng khối lượng hợp đồng phát sinh trong giao dịch nhưng chưa được thực hiện tất toán hoặc thực hiện nghĩa vụ giao nhận.
12. **“Vị thế lớn”** là vị thế mở của một loại Hợp đồng KHTC mà khách hàng nắm giữ có tổng giá trị quy đổi bằng hoặc lớn hơn 5 tỷ đồng Việt Nam.
13. **“Giới hạn vị thế”** là số lượng hợp đồng tối đa đối với từng mặt hàng hoặc toàn bộ mặt hàng mà một tài khoản giao dịch được phép nắm giữ tại một thời điểm.
14. **“Phí Giao dịch”** là khoản phí Khách hàng phải trả khi giao dịch thành công thông qua Phần mềm Giao dịch của Bên A hoặc Bên A thuê sử dụng từ Bên thứ 3.
15. **“Phí sử dụng Cơ sở dữ liệu”** là khoản phí Khách hàng phải trả cho việc kết nối dữ liệu về bảng giá, lệnh giao dịch của các mặt hàng được niêm yết giao dịch tại MXV. Bao gồm nhưng không giới hạn các khoản phí MXV phải trả cho các đối tác nước ngoài hoặc các Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài mà MXV có liên thông.
16. **“Ký quỹ”** là một khoản tiền hoặc tài sản được sử dụng để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng.
17. **“Ký quỹ ban đầu”** là mức ký quỹ tối thiểu mà Khách hàng phải có trên tài khoản giao dịch hàng hóa theo quy định của MXV khi thực hiện mở vị thế.
18. **“Ký quỹ duy trì”** là mức ký quỹ tối thiểu mà Khách hàng phải có trên tài khoản giao dịch hàng hóa theo quy định của MXV để duy trì vị thế mở.
19. **“Ký quỹ giao nhận hàng hoá vật chất”** là mức ký quỹ tối thiểu mà Khách hàng phải có trên tài khoản giao dịch hàng hóa theo quy định của MXV khi có ý định giao nhận hàng hoá vật chất.
20. **“Hệ số ký quỹ”** là hệ số nhân với mức ký quỹ ban đầu được công bố nhằm tính ra mức ký quỹ cần thiết để mở mới vị thế hoặc duy trì các vị thế đang mở.
21. **“Tỷ lệ ký quỹ”** là tỷ lệ được xác định bằng phần trăm giữa giá trị ròng ký quỹ và mức ký quỹ duy trì yêu cầu tại thời điểm xác định.
22. **“Ngày thông báo đầu tiên”** là ngày mà các bên tham gia giao dịch bắt đầu vào quá trình giao nhận hàng hoá vật chất.
23. **“Ngày giao dịch cuối cùng”** là ngày do Sở Giao dịch hàng hóa ấn định để kê từ sau ngày đó Hợp đồng KHTC không còn được phép giao dịch.
24. **“Đặc tả hợp đồng”** là tài liệu mô tả những đặc điểm chi tiết của Hợp đồng KHTC do Sở giao dịch hàng hóa quy định.
25. **“Mặt hàng kinh doanh có điều kiện”** là những loại hàng hóa mà MXV phải xin phép Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận trước khi niêm yết giao dịch.
26. **“Ngày niêm yết”** là ngày giao dịch đầu tiên một Hợp đồng KHTC sau khi đặc tả hợp đồng được MXV chấp thuận.
27. **“Hệ thống giao dịch”** là trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các phần mềm phục vụ giao dịch, lưu trữ dữ liệu và an ninh bảo mật để đảm bảo các Thành viên của MXV có thể thực hiện các giao dịch mua bán hàng hóa thông qua Sở Giao dịch hàng hoá.
28. **“Giao dịch đáng ngờ”** được hiểu là giao dịch có dấu hiệu bất thường, bao gồm nhưng không giới hạn ở các dấu hiệu sau: (i) Nguồn gốc tài sản do Khách hàng đưa vào giao dịch là bất hợp pháp; (ii) Có mục đích gian dối; (iii) Có khả năng vi phạm các quy định của MXV hoặc Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông với MXV.

Các khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong Hợp đồng này, nếu không được định nghĩa khác, sẽ được hiểu và áp dụng theo quy định của MXV và quy định pháp luật liên quan.

Điều 2. Cung cấp dịch vụ

1. Khách hàng đề nghị và Bên A đồng ý mở Tài khoản giao dịch cho Khách hàng để thực hiện giao dịch Hợp đồng KHTC tại MXV phù hợp với quy định của pháp luật trong lĩnh vực liên quan và quy định tại Hợp đồng này.
2. Bên A cung cấp dịch vụ môi giới, nhận uỷ thác giao dịch cho Bên B theo Hợp đồng này trong việc đặt, điều chỉnh, huỷ, xử lý, thanh toán các

lệnh giao dịch liên quan đến việc giao dịch hàng hoá của tất cả các Hợp đồng KHTC đang được niêm yết, giao dịch tại MXV.

3. Lệnh giao dịch do Khách hàng đặt được ghi nhận, theo dõi, quản lý và lưu trữ theo số Tài khoản giao dịch của Bên B mở trên hệ thống của Bên A.

Điều 3. Giao dịch

1. Đặt lệnh giao dịch

1.1. Phương thức đặt lệnh giao dịch:

- a. Đặt lệnh giao dịch trực tiếp tại quầy giao dịch của Bên A bằng cách điền đầy đủ thông tin vào phiếu lệnh bằng giấy và nộp tại quầy giao dịch của Bên A.
- b. Đặt lệnh giao dịch từ xa qua điện thoại với Bên A.
- c. Đặt lệnh giao dịch qua hệ thống giao dịch trực tuyến hợp lệ do Bên A cung cấp bằng thông tin đăng nhập của Khách hàng.
- d. Phương thức khác theo quy định của Bên A.

Không phụ thuộc vào phương thức đặt lệnh giao dịch do Khách hàng sử dụng, hai bên hiểu và công nhận rằng Bên B đã ủy thác giao dịch và Bên A thực hiện nghiệp vụ để chuyên (ghi) tất cả lệnh giao dịch đã đặt hợp lệ của Bên B vào hệ thống giao dịch của MXV, theo quy trình, phương thức do MXV quy định và áp dụng với Bên A.

1.2. Trường hợp Khách hàng sử dụng phương thức đặt lệnh giao dịch theo Điểm (b), (c), (d) Khoản 1 Điều này thì Khách hàng phải tuân thủ các quy định về các Điều khoản và điều kiện đối với giao dịch điện tử được quy định trong Thỏa thuận giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật Việt Nam. Khi đó Khách hàng từ bỏ mọi biện pháp bảo vệ rằng lệnh giao dịch đó không phải bằng văn bản. Bên A sẽ cố gắng thực hiện tất cả các lệnh giao dịch mà Bên A có thể thực hiện được, theo quyết định riêng, chấp nhận cho việc mua, bán hoặc thực hiện các giao dịch trong Hợp đồng này cho Tài khoản giao dịch của Khách hàng.

1.3. Giờ đặt lệnh giao dịch: Theo thời gian giao dịch do Bên A quy định cụ thể từng thời kỳ.

1.4. Nội dung đặt lệnh giao dịch:

- a. Số hiệu lệnh.
- b. Mã giao dịch hợp đồng.
- c. Mã Thành viên.
- d. Số tài khoản Khách hàng.
- e. Lệnh mua hoặc lệnh bán.
- f. Loại lệnh.
- g. Khối lượng.
- h. Giá.
- i. Một số nội dung khác.

1.5. Quy định đối với các lệnh giao dịch được đặt

- a. Khách hàng chỉ được đặt lệnh giao dịch khi số dư trong tài khoản ký quỹ giao dịch Hợp đồng KHTC tối thiểu bằng mức ký quỹ ban đầu theo quy định của Bên A căn cứ trên mức quy định ký quỹ của MXV.
- b. Trường hợp Khách hàng đang bị thiếu ký quỹ và được yêu cầu bổ sung ký quỹ sẽ không được đặt lệnh giao dịch mở thêm trạng thái cho đến khi bổ sung đầy đủ tiền ký quỹ theo quy định của Bên A căn cứ trên mức ký quỹ của MXV.
- c. Với những lệnh giao dịch chưa được khớp, Khách hàng được quyền yêu cầu Bên A điều chỉnh hoặc hủy lệnh giao dịch. Việc hủy hay điều chỉnh lệnh giao dịch chỉ được thực hiện khi có yêu cầu của Khách hàng bằng văn bản (hoặc bằng các hình thức tương đương văn bản) và chỉ có hiệu lực khi Bên A xác nhận được với MXV, đồng thời thông báo lại cho Khách hàng.
- d. Lệnh giao dịch có thể được thực hiện toàn bộ hoặc một phần.
- e. Sau khi lệnh giao dịch được khớp, Bên A sẽ thông báo cho Khách hàng bằng điện thoại, tin nhắn SMS và/hoặc gửi xác nhận qua email vào cuối phiên giao dịch (theo thông tin đã đăng ký của Khách hàng).

1.6. Các quy định khác về việc đặt lệnh giao dịch:

- a. Giao dịch Hợp đồng KHTC có thể gặp sự biến động lớn về giá, vì thế Khách hàng cần thiết phải chú ý trong việc đặt lệnh giao dịch và thực hiện các yêu cầu của Bên A. Mỗi lệnh giao dịch phải được Khách hàng đặt theo phương thức quy định tại Điều 3 Hợp đồng này. Khách hàng phải chịu trách nhiệm về tài chính đối với tất cả các giao dịch và cho bất kỳ khoản lỗ nào phát sinh trong quá trình giao dịch.
- b. Lệnh giao dịch có hiệu lực trong phiên giao dịch, trừ khi được MXV chỉ định và chấp nhận. Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với yêu cầu đặt lệnh được đưa ra hoặc được khớp đủ ngay cả khi báo cáo không chính xác về giá khớp hoặc báo cáo lỗi không thực hiện được.
- c. Bên A cung cấp một số nền tảng nhập dữ liệu điện tử dựa trên nền tảng Internet nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập các lệnh đặt của Khách hàng trong phần mềm giao dịch do Bên A cung cấp. Khách hàng bắt buộc phải sử dụng hệ thống giao dịch do Bên A cung cấp.

2. Giới hạn vị thế của Khách hàng

2.1. Bên A có quyền thiết lập giới hạn vị thế mở giao dịch trên Tài khoản giao dịch của Khách hàng. Việc thiết lập giới hạn sẽ được thể hiện trên hệ thống giao dịch điện tử tại từng thời điểm.

2.2. Khách hàng cam kết thực hiện các hành động sau:

- a. Không đặt lệnh giao dịch vượt quá các giới hạn vị thế mở do Bên A thiết lập;
- b. Bên A có quyền yêu cầu Khách hàng giảm các vị thế mở hiện tại và/hoặc từ chối đặt lệnh mở vị thế mới trên Tài khoản giao dịch của Khách hàng;
- c. Khách hàng phải hợp tác với Bên A cũng như MXV cung ứng một cách đầy đủ, trung thực, kịp thời và chính xác các thông tin của Khách hàng trong trường hợp vị thế của Khách hàng rơi vào tình trạng giám sát đặc biệt, vượt mức giới hạn vị thế báo cáo hoặc vượt mức giới hạn vị thế tối đa mà MXV và các Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông với MXV quy định trong từng thời kỳ;
- d. Khách hàng đồng ý rằng Bên A và/hoặc, tùy theo quyết định của mình, có quyền thiết lập giới hạn giao dịch cho Tài khoản giao dịch và có thể giới hạn số lượng các vị thế mở (ròng hoặc tổng) mà Khách hàng có thể thực hiện thanh toán, và/hoặc có được qua việc thiết lập giới hạn. Bên A có quyền áp đặt và thực hiện các giới hạn, hoặc từ chối những giới hạn như vậy hay không tùy theo Luật tham chiếu. Khách hàng phải tuân thủ tất cả các giới hạn vị thế do bất kỳ tổ chức quản lý quy định hoặc tổ chức cơ quan có thẩm quyền khác hay bất kỳ một Sở giao dịch hàng hóa nào

có liên quan. Ngoài ra, Khách hàng đồng ý thông báo cho Bên A nhanh chóng nếu Khách hàng được yêu cầu nộp báo cáo vị thế với bất kỳ tổ chức quy định hoặc tổ chức khác nào hoặc với bất kỳ Sở giao dịch hàng hóa nào và đồng ý cung cấp cho Bên A với bản photo của bất kỳ báo cáo nào như vậy. Bên A từ chối bất kỳ trách nhiệm pháp lý đối với những thiệt hại của Khách hàng liên quan đến các giới hạn vượt quá giới hạn áp dụng của Khách hàng.

3. Mức phí

3.1. Khách hàng sẽ trả toàn bộ phí và các khoản chi phí khác theo quy định của Bên A tại từng thời điểm liên quan đến việc thực hiện giao dịch, thanh toán giao dịch, duy trì tài khoản, sử dụng các dịch vụ, tiện ích của Bên A cho tài khoản của Khách hàng hay cho bất kỳ tài khoản nào khác.

3.2. Khách hàng thanh toán theo lệnh của Bên A toàn bộ số tiền tương ứng với từng giao dịch và ngày thanh toán của giao dịch đó hoặc theo yêu cầu của Bên A.

3.3. Khách hàng chấp nhận hoàn trả lại mọi khoản thuế, các nghĩa vụ đóng góp, chi tiêu, phí và/hoặc các khoản chi tiêu khác của Bên A liên quan đến tài khoản, giao dịch của Khách hàng

4. Ký quỹ

4.1. Để thực hiện giao dịch Hợp đồng KHTC, Khách hàng phải ký quỹ một khoản tiền và/hoặc một khoản tài sản đảm bảo thuộc danh mục tài sản đảm bảo được Bên A chấp nhận ký quỹ.

4.2. Khách hàng đồng ý tại mọi thời điểm, số tiền ký quỹ trong tài khoản giao dịch phải luôn đảm bảo đạt tối thiểu ở mức ký quỹ duy trì. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì của Khách hàng giảm xuống dưới mức quy định, Bên A sẽ gửi thông báo yêu cầu Khách hàng nộp tiền bổ sung cho phần ký quỹ thiếu hụt. Trong khoảng thời gian 72 giờ, nếu Khách hàng không nộp bổ sung số tiền thiếu hụt do Bên A yêu cầu thì Bên A có quyền tất toán một phần hoặc tất cả vị thế mở của khách hàng để đưa tỷ lệ ký quỹ duy trì về mức quy định. Bất kỳ những Thông báo, cuộc gọi nộp tiền ký quỹ, thay đổi mức ký quỹ cho Khách hàng của Bên A mọi thời điểm không thành công cũng không có nghĩa là Bên A không thông báo, vì thế Khách hàng sẽ không được miễn trừ nghĩa vụ nộp tiền ký quỹ và những thiệt hại do việc thay đổi mức ký quỹ gây ra.

4.3. Trong mọi trường hợp Tài khoản bị giảm về dưới mức ký quỹ duy trì tại bất kỳ thời điểm nào mà Bên A không thể liên lạc được với Khách hàng, Bên A sẽ có quyền tất toán toàn bộ hoặc một phần vị thế của Khách hàng thông qua bất kỳ công cụ sẵn có nào mà không cần thông báo trước. Bằng Hợp đồng này, Khách hàng xác nhận đồng ý với hành động trong trường hợp nêu trên của bên A và cam kết sẽ không có bất kỳ khiếu nại nào đối với Bên A khi Bên A hành động theo đúng quy định trên.

4.4. Bên A không có nghĩa vụ phải thiết lập các yêu cầu ký quỹ thống nhất giữa các sản phẩm hoặc cho từng Khách hàng, mức ký quỹ yêu cầu do Bên A đưa ra có thể lớn hơn hoặc bằng mức ký quỹ yêu cầu do MXV công bố. Khi điều chỉnh mức ký quỹ Bên A sẽ thông báo tới khách hàng ít nhất là trước một ngày giao dịch.

4.5. Khách hàng chấp nhận và đồng ý rằng Khách hàng sẽ cung cấp các khoản ký quỹ riêng biệt cho các tài khoản khác nhau theo yêu cầu của Bên A, và các khoản ký quỹ đó được sử dụng cho các mục đích khác nhau của Hợp đồng. Dựa trên yêu cầu của Khách hàng, Bên A có thể (nhưng không có nghĩa vụ) chuyển toàn bộ hay một phần khoản ký quỹ của Khách hàng từ một tài khoản bất kỳ sang tài khoản khác hoặc sử dụng những khoản ký quỹ này với bất kỳ mục đích nào theo yêu cầu của Khách hàng.

4.6. Bên A và Khách hàng cùng thống nhất việc Bên A sẽ thực hiện tạm khóa/phong tỏa Tài khoản thanh toán của Khách hàng theo chỉ thị qua điện thoại, email của các cán bộ được ủy quyền trong bản Đăng ký thông tin giao dịch là hợp pháp và hợp lệ và Khách hàng phải tự chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện không đúng thẩm quyền (nếu có). Bên A có quyền và Khách hàng chấp nhận việc Bên A ghi âm, lưu giữ các giao dịch qua các phương tiện điện thoại, email giữa Bên A và Khách hàng để sử dụng làm căn cứ khi có tranh chấp giữa hai bên.

4.7. Bên A có quyền thu lãi trên khoản Khách hàng thiếu hụt ký quỹ theo mức lãi suất và cách tính toán theo khung quy định của Bên A theo từng thời kỳ và Bên A ghi nợ tài khoản tương ứng với số lãi đó.

4.8. Các khoản Khách hàng thanh toán cho Bên A phải bằng loại tiền đang thiếu hụt ký quỹ quy đổi ra Việt Nam đồng. Nếu Khách hàng được yêu cầu thực hiện khấu trừ hoặc trả lại nhưng Khách hàng không thực hiện thì số tiền thiếu hụt ký quỹ tăng lên đúng bằng khoản tiền mà Bên A cần được khấu trừ hay trả lại đó.

Điều 4. Quyền và Nghĩa vụ của Bên A

1. Được quyền tự động trích mọi khoản tiền, tài sản (bao gồm nhưng không giới hạn: tài khoản tiền gửi, tài khoản ký quỹ, tài sản gửi, tài sản bảo đảm khác và hợp đồng hàng hóa của Khách hàng) để thu phí, thu lãi, ký quỹ bổ sung và các khoản nợ khác của Khách hàng phát sinh từ các dịch vụ mà Bên A thực hiện cho Khách hàng theo Hợp đồng này.

2. Hưởng phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí của Bên A.

3. Bên A có quyền (nhưng không kèm theo nghĩa vụ) được ghi âm (bằng bất cứ phương tiện gì, bất cứ thời điểm nào) mọi cuộc hội thoại giữa Bên A và Khách hàng, đại diện của Khách hàng. Những ghi âm hội thoại này có thể được dùng làm bằng chứng cho bất kỳ thắc mắc nào của Khách hàng. Bên A có quyền hủy ghi âm vào bất cứ thời điểm nào mà không thông báo cho Khách hàng.

4. Bên A không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào phát sinh do Khách hàng chậm trễ hoặc gặp khó khăn trong việc chuyển lệnh, truyền đạt nội dung lệnh tới Bên A.

5. Thực hiện đặt lệnh Hợp đồng KHTC khi có lệnh của Khách hàng và thông báo kết quả giao dịch cho Khách hàng sau khi giao dịch đã được thực hiện.

6. Thông báo kết quả giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng. Thông báo số dư tài khoản, các giao dịch được thực hiện hàng ngày, hàng tháng cho Khách hàng.

7. Giữ bí mật các thông tin về Tài khoản và giao dịch của Khách hàng, trừ trường hợp phải cung cấp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và Nghĩa vụ của Khách hàng

1. Sở hữu hợp pháp Vị thế mở của các Hợp đồng KHTC và chịu mọi trách nhiệm, nghĩa vụ phát sinh từ các vị thế đó.

2. Nhận các khoản lợi nhuận gắn liền với các giao dịch và tài sản phát sinh.

3. Thực hiện các quyền của người sở hữu tiền và hàng hóa theo quy định của pháp luật.

4. Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin liên quan đến giao dịch và Tài khoản giao dịch của Khách hàng.

5. Có quyền rút một phần hoặc toàn bộ tiền, tài sản khỏi tài khoản khi không có nhu cầu giao dịch hoặc chấm dứt Hợp đồng KHTC.

- 6.Được Bên A thông báo về các thay đổi về biểu phí, thù tục và các chính sách khác của Bên A.
- 7.Chủ động theo dõi số dư ký quỹ, tỷ lệ ký quỹ trên Tài khoản giao dịch, theo dõi các Thông báo/Báo cáo của Bên A. Duy trì mức ký quỹ đảm bảo giao dịch và/hoặc bổ sung ký quỹ theo quy định khi có thông báo của Bên A và/hoặc MXV.
- 8.Thanh toán phí giao dịch và các khoản phí dịch vụ khác phát sinh do Bên A theo biểu phí cung cấp dịch vụ của Bên A công bố từng thời kỳ.
- 9.Bảo mật các thông tin, tài liệu liên quan đến Bên A, giao dịch và Hợp đồng này.
10. Thanh toán các khoản phí và nghĩa vụ tài chính của Khách hàng đối với Bên A và/hoặc MXV và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của Hợp đồng này, các nghĩa vụ khác theo quy định của các Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông và các quy định khác theo pháp luật Việt Nam.
11. Bồi thường toàn bộ thiệt hại mà Bên A gánh chịu do hành vi vi phạm các nghĩa vụ Hợp đồng của Khách hàng gây ra.
12. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Khách hàng đồng ý, chấp thuận và cam kết tuân thủ các điều kiện, điều khoản hợp đồng giao dịch hàng hóa tại các hợp đồng được ký kết với Bên A và chấp thuận không điều kiện việc áp dụng các quy định của MXV được ban hành từng thời kỳ theo quy định có liên quan đến và các văn bản thay thế/bổ sung cho Hợp đồng này.
13. Cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo pháp luật liên quan để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng này.
14. Cam kết các thông tin, bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin cá nhân, cung cấp cho Bên A theo Hợp đồng này là chính xác, đầy đủ, trung thực, chịu mọi trách nhiệm phát sinh từ hoặc liên quan đến việc cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu trung thực, không chính xác hoặc không đầy đủ của Khách hàng.
15. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này, quy định của MXV và pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Tắt toán Tài khoản giao dịch và các quyền khác

- 1.Khi Khách hàng không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Bên A và/hoặc MXV, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp dưới đây, Khách hàng sẽ bị coi là mất khả năng thanh toán:
 - a. Khách hàng không nộp tiền bổ sung ký quỹ đối với phần ký quỹ bị thiếu hụt trên tài khoản giao dịch của Khách hàng mở tại Bên A;
 - b. Không thanh toán các khoản phí theo quy định của Bên A và/hoặc MXV;
 - c. Không thực hiện bất kỳ khoản thanh toán nào theo quy định của Hợp đồng;
 - d. Khách hàng qua đời, mất khả năng nhận thức, và các trường hợp khác được coi là không thể ra được quyết định, mất quyền công dân (đối với Khách hàng cá nhân), giải thể hoặc phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động (đối với Khách hàng tổ chức);
 - e. Các trường hợp khác theo đánh giá của Bên A.
- 2.Trường hợp khách hàng bị mất khả năng thanh toán, Bên A có quyền thực hiện, không giới hạn ở các công việc sau:
 - a. Tắt toán hoặc đóng một phần hoặc tất cả các vị thế mở của Khách hàng dưới bất kỳ hình thức nào ở mức giá hợp lý;
 - b. Hủy bỏ bất kỳ hoặc tất cả các lệnh đặt chờ mở vị thế của Hợp đồng KHTC hoặc bất kỳ cam kết nào khác được ủy quyền thực hiện cho Khách hàng;
 - c. Yêu cầu Khách hàng xử lý kịp thời và đầy đủ bất kỳ hoặc tất cả các nghĩa vụ của Khách hàng với Bên A ngay khi đến hạn và phải trả;
 - d. Chấm dứt bất kỳ hoặc tất cả các nghĩa vụ của Bên A thực hiện trong tương lai cho Khách hàng;
 - e. Các hành động khác, tùy theo quyết định của mình khi Bên A thấy cần thiết hoặc thích hợp.
- 3.Bên A sẽ nỗ lực tối đa thông báo cho Khách hàng về ý định thực hiện bất kỳ hành động nào của mình được nêu trong Khoản 2 Điều này trước khi thực hiện, trừ trường hợp bất khả kháng.
- 4.Khách hàng phải chịu trách nhiệm thanh toán bất kỳ khoản thiếu hụt nào còn lại trong mỗi Tài khoản giao dịch sau khi Bên A đã thực hiện bất kỳ hành động nào của mình được nêu trong Khoản 2 Điều này.

Điều 7. Xử lý tài sản ký quỹ

- 1.Bên A có quyền sử dụng đối với bất kỳ hoặc tất cả các tài sản đảm bảo thuộc về Khách hàng để đảm bảo cho các nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với Bên A và/hoặc MXV.
- 2.Bên A đều có quyền quyết định số tiền, thứ tự và phương thức xử lý tài sản ký quỹ và thực hiện các biện pháp khắc phục sẵn có cho bên nhận bảo đảm theo Luật tham chiếu. Nếu không có sự đồng ý của Bên A, Khách hàng sẽ không được phép sở hữu bất kỳ tài sản ký quỹ nào đang có trong Tài khoản giao dịch của Khách hàng, dù đang thuộc sở hữu hay sau này mới có được.

Điều 8. Phí giao dịch và các loại thuế, phí khác

- 1.Khách hàng đồng ý thanh toán đúng hạn các chi phí phát sinh trong quá trình giao dịch và các loại thuế, phí khác có liên quan căn cứ trên Thông báo tại từng thời kỳ của Bên A và/hoặc MXV.

Thời điểm thanh toán các khoản chi phí nêu trên căn cứ theo quy định của Bên A và/hoặc theo công bố của MXV.

Trong trường hợp, Khách hàng không thanh toán đúng hạn, Bên A sẽ thực hiện các hành động được nêu tại Khoản 2 Điều 6 Hợp đồng này.

Ngoài ra, Khách hàng sẽ phải chịu tất cả các tổn thất, chi phí để hoàn trả Bên A cho các khoản nợ, tất cả các chi phí phát sinh, bao gồm cả phí pháp lý hợp lý liên quan đến các hành động thu nợ. Khách hàng đồng ý trả lãi trên phần nợ và phần thiếu hụt ký quỹ với mức lãi suất trung bình trên thị trường của 03 (ba) ngân hàng thương mại Ngân hàng Ngoại thương Vietcombank; Ngân hàng Kỹ thương Techcombank và Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV công bố tại thời điểm thiếu hụt với mức lãi suất bằng mức lãi suất cho vay thời hạn 12 tháng phát sinh cộng biên độ 5%/năm nhưng không quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng.
- 2.Bên A được quyền tính phí giao dịch và các loại phí khác trên Tài khoản giao dịch của Khách hàng căn cứ trên:
 - a. Khối lượng giao dịch của Khách hàng;
 - b. Tất cả các khoản hoa hồng, phí và các chi phí khác phát sinh hoặc nợ liên quan đến Hợp đồng được thực hiện và/hoặc thanh toán bù trừ bởi Bên A được quy định bởi MXV;
 - c. Tất cả các khoản phí khác, tiền phạt, và các chi phí phát sinh hoặc có liên quan đến Hợp đồng hoặc các giao dịch khác trong hoặc cho Tài khoản giao dịch được Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông với MXV quy định;
 - d. Bất kỳ khoản thuế áp dụng nào;
 - e. Bất kỳ khoản phí liên quan đến phí dịch vụ khác tính vào Tài khoản giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn, phí chuyển khoản ngân hàng, phí báo cáo và phí giao dịch nếu có;

f. Bất kỳ khoản nợ nào Khách hàng đối với tài khoản giao dịch mở tại Bên A. Trong trường hợp Tài khoản giao dịch được chuyển sang một thành viên kinh doanh khác, Khách hàng có thể bị tính phí chuyển đổi và/hoặc phí dịch vụ.

3. Bên A không có nghĩa vụ phải trả bất kỳ khoản tiền lãi phát sinh nào đối với ký quỹ khả dụng trong bất kỳ Tài khoản giao dịch nào của Khách hàng mở tại Bên A.

4. Bên A không có nghĩa vụ thanh toán hoặc tính toán cho Khách hàng về bất kỳ thu nhập hoặc lợi ích nào có thể được lấy ra từ việc sử dụng tiền, các khoản tương đương tiền hoặc bất kỳ tài sản nào khác trên Tài khoản giao dịch của Khách hàng.

Điều 9. Đồng tiền giao dịch

Tất cả các khoản: (i) Tiền ký quỹ ban đầu; (ii) Tiền Ký quỹ bổ sung cho các mục đích ký quỹ; (iii) Lợi nhuận; (iv) Thua lỗ trên Tài khoản giao dịch của Khách hàng sẽ được thực hiện bằng Việt Nam đồng (VNĐ), trừ khi pháp luật có quy định khác. Trong các giao dịch được niêm yết ở các Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông với MXV, Bên A được quyền quy đổi các khoản tiền liên quan trên trong Tài khoản giao dịch của Khách hàng ra ngoại tệ căn cứ trên tỷ giá hối đoái được công bố bởi Ngân hàng thanh toán có liên kết với MXV.

Điều 10. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Nếu Khách hàng tham gia bất kỳ giao dịch nào được thực hiện bằng ngoại tệ hoặc nếu các khoản tiền và tài sản do Khách hàng nộp liên quan đến việc sử dụng một khoản ngoại tệ thì bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh do sự biến động tỷ giá hối đoái ảnh hưởng đến đồng tiền đó sẽ hoàn toàn do Khách hàng chịu.

Điều 11. Giao nhận hàng hoá và vận chuyển

Khách hàng phải chấp hành nghĩa vụ báo cáo, và bắt buộc tuân thủ các quy định và yêu cầu giải trình về giao dịch và Tài khoản giao dịch của mình đối với một số vị thế lớn, giới hạn vị thế báo cáo, giới hạn vị thế tối đa theo các quy định do MXV ban hành và các Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông với MXV. Khách hàng thừa nhận rằng, việc thực hiện và chấp nhận giao hàng vật chất có thể liên quan đến mức độ rủi ro cao hơn nhiều so với việc tất toán trạng thái bằng cách bù trừ vị thế. Bên A không kiểm soát, cũng như không đảm bảo về chất lượng, hoặc dung sai của bất kỳ mặt hàng nào được giao trong việc thực hiện Hợp đồng. Khách hàng hiểu rằng, trừ khi các thông số kỹ thuật trong đặc tả Hợp đồng trái ngược nhau, mọi Hợp đồng KHTC dự tính giao hàng, Khách hàng đều phải thông báo kịp thời cho Bên A. Khi Khách hàng có ý định nhận hàng (các vị thế mua - long), Khách hàng phải nộp đủ tiền cho Bên A ghi đầy đủ, rõ ràng giá trị của hàng hoá ít nhất một (01) ngày làm việc trước ngày Thông báo đầu tiên; Trường hợp các vị thế bán (short), Khách hàng phải gửi hàng vào kho theo chỉ định ít nhất bốn (4) ngày làm việc trước ngày giao dịch cuối cùng. Ngoài ra, Khách hàng cần có đủ tiền để nhận hàng và Bên A phải có đủ hồ sơ, giấy tờ cần thiết trong khoảng thời gian trên.

Điều 12. Thông báo/Báo cáo sao kê tài khoản

1. Khách hàng sẽ nhận được Thông báo/Báo cáo sao kê trước 9h sáng hàng ngày.

2. Nếu Khách hàng không nhận được Thông báo/Báo cáo sao kê hoặc nội dung Thông báo/Báo cáo sao kê phát sinh chênh lệch so với thực tế hoặc so với số tiền yêu cầu bổ sung ký quỹ thì Khách hàng có nghĩa vụ phản hồi lại cho Bên A về vấn đề này trong khoảng thời gian 24h bằng email hoặc văn bản ngay sau khi nhận được Thông báo/Báo cáo sao kê Tài khoản.

3. Trong trường hợp vượt quá thời gian nêu tại Khoản 2 Điều này, việc thực hiện kết quả sao kê hay các báo cáo coi như đã được Khách hàng phê duyệt và Khách hàng không có quyền áp đặt Bên A về bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến các giao dịch được đề cập đến trong Thông báo/Báo cáo sao kê.

4. Địa chỉ gửi Thông báo/Báo cáo sao kê tài khoản sẽ được Bên A sử dụng từ thông tin của Khách hàng trong Hợp đồng này.

5. Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra thư điện tử (email) của mình để nhận các báo cáo, sao kê chi tiết các giao dịch và các thông báo khác của Bên A.

6. Khách hàng phải thông báo ngay cho Bên A về bất kỳ khó khăn trong việc truy cập, mở hoặc bằng cách khác xem một tài liệu truyền qua điện tử hoặc thông tin.

Điều 13. Cam kết và bảo đảm

Khách hàng cam đoan, bảo đảm và đồng ý các thỏa thuận với Bên A rằng:

1. Khách hàng, nếu là cá nhân, đại diện pháp lý phải đảm bảo đủ điều kiện của Luật tham chiếu để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng này.

2. Khách hàng, nếu là pháp nhân, cam đoan phải là tổ chức hợp lệ, hợp pháp hiện có và có thẩm quyền để tham gia ký vào Hợp đồng này, cũng như đăng ký mở Tài khoản và tham gia vào các giao dịch trong Hợp đồng như được đề cập ở đây. Khách hàng cần phải hiểu rõ hơn rằng, người thực hiện ký Hợp đồng này phải là người đã được ủy quyền hợp lệ và có thẩm quyền làm như vậy.

3. Khách hàng cũng như bất kỳ đối tác nào, kể cả nhân viên hay giám đốc của Bên A đã được tiết lộ trước đó bằng văn bản cho Bên A.

4. Khách hàng đảm bảo rằng Khách hàng sẽ duy trì Tài khoản của mình và tự chịu trách nhiệm về việc tuân thủ Luật tham chiếu.

5. Khách hàng đã xác định rằng việc giao dịch hàng hoá là phù hợp với Khách hàng, thận trọng trong mọi khía cạnh, không vi phạm Luật tham chiếu hoặc bất kỳ luật, quy định, phán quyết, sắc lệnh, trật tự, hoặc thỏa thuận mà Khách Hàng hoặc tài sản của Khách hàng bị ràng buộc hoặc ràng buộc.

6. Không có thỏa thuận bằng văn bản riêng giữa Khách hàng và Bên A về sự từ bỏ, Bên A tùy theo quyết định của mình, có thể, nhưng sẽ không có nghĩa vụ phải chấp nhận từ các nhà môi giới khác. Hợp đồng được thực hiện bởi các nhà môi giới đó trên một trao đổi cho Khách hàng và đề nghị được "từ bỏ" cho Bên A để thanh toán và/ hoặc tiếp tục duy trì Tài khoản.

7. Tất cả các phản hồi được thực hiện liên quan đến Hợp đồng này kèm theo (bao gồm bất kỳ giấy tờ, tài liệu cung cấp kèm theo) là đúng, chính xác và đầy đủ.

8. Khách hàng đồng ý thông báo kịp thời cho Bên A bằng văn bản nếu bất kỳ bảo đảm và đại diện nào ở trên trở nên không chính xác hoặc bằng cách nào đó không còn đúng, đầy đủ và chính xác hoặc nếu có bất kỳ thay đổi quan trọng nào trong thông tin của Khách hàng.

9. Khách hàng phải chấp nhận vô điều kiện việc hợp tác với Bên A, bao gồm nhưng không giới hạn việc bị phong tỏa một phần hoặc toàn bộ tài khoản, hạn chế hoặc dừng rút tiền, không mở lệnh mới cho đến khi hoàn thành xong quá trình truy xét, làm rõ, điều tra, liên quan đến giao dịch đáng ngờ của khách hàng.

10. Khi mở tài khoản giao dịch và trong thời gian sử dụng tài khoản, Khách hàng cam kết:

- a. Không là hoặc liên quan đến đối tượng thuộc: (i) Danh sách đen và danh sách cảnh báo theo quy định của pháp luật về chống rửa tiền; (ii) Danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống tài trợ khủng bố; (iii) Các danh sách về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố khác được Cơ quan có thẩm quyền áp dụng trong từng thời kỳ hoặc trong các văn bản pháp luật khác.
- b. Đã và sẽ tìm hiểu, nắm bắt, tuân thủ các quy định của: (i) Pháp luật quốc tế; (ii) Pháp luật của Việt Nam; (iii) Quy định của MXV; (iv) Quy định của các tổ chức ở nước ngoài về phòng, chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố;
- c. Tuân thủ, phối hợp thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của: (i) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam; (ii) MXV; (iii) Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông với MXV khi có bằng chứng, dấu hiệu hoặc cơ sở cho rằng giao dịch của Khách hàng vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế hoặc quy định của MXV, của các tổ chức ở nước ngoài về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố. Trong trường hợp Khách hàng vi phạm quy định tại Khoản 10 Điều 13 của Hợp đồng này, Bên A hoặc MXV được quyền áp dụng bất kỳ biện pháp nào tùy theo đánh giá của Bên A hoặc MXV mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào, bao gồm nhưng không giới hạn: Trì hoãn, tạm dừng, ngừng giao dịch, phong tỏa tài khoản, tạm giữ tài sản, chấm dứt cung cấp bất kỳ sản phẩm hoặc dịch vụ nào, chấm dứt Hợp đồng.

Điều 14. Điều khoản chung

1. Luật tham chiếu

Hợp đồng và Thỏa thuận liên quan đến Tài khoản này phải tuân theo: (i) Luật thương mại 2005; Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 và Nghị định 51/2018/NĐ-CP ngày 09/04/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở giao dịch hàng hoá và các văn bản sửa đổi, bổ sung; (ii) Tất cả các Điều lệ, Quy chế, Quy định hay quy trình được xây dựng và ban hành bởi MXV, Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông với MXV; (iii) Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác.

2. Giới hạn và miễn trừ trách nhiệm

Khách hàng sẽ không có quyền khiếu nại đối với Bên A cho bất kỳ tổn thất gây ra trực tiếp hoặc gián tiếp bởi: (i) các hạn chế, quy định, quy tắc, quyết định hoặc lệnh của Chính phủ, Bộ Công Thương, các Cơ quan Tư pháp quy định hoặc tự điều chỉnh; (ii) đình chỉ hoặc chấm dứt giao dịch; (iii) chiến tranh, xáo trộn dân sự hoặc lao động; (iv) chậm trễ hoặc không chính xác trong việc truyền tải hoặc báo cáo đơn đặt hàng do sự cố hoặc lỗi của các dịch vụ máy tính, truyền tải, truyền thông hoặc các cơ sở thực hiện; (v) sự thất bại hoặc trì hoãn bởi bất kỳ Sở giao dịch hàng hóa hoặc thanh toán bù trừ nào để thực thi các quy tắc của các cơ quan này hoặc trả cho Bên A bất kỳ khoản ký quỹ nào có liên quan đến tài khoản của Khách hàng; (vi) sự thất bại hay trì hoãn của bất kỳ ngân hàng, tổ chức thanh toán bù trừ, hoặc người khác mà theo các quy tắc trao đổi có liên quan đang giữ tiền của Khách hàng, hoặc tài sản khác để thanh toán hoặc cung cấp tương tự cho Bên A; (v) bất kỳ nguyên nhân này hay nguyên nhân khác ngoài sự kiểm soát của Bên A; (vi) là kết quả bất kỳ hành động nào của Bên A hoặc các đại lý của Bên A tuân thủ Luật tham chiếu; (vii) là kết quả bất kỳ hành động nào của Bên A liên quan đến việc thực hiện các biện pháp khắc phục sẵn có theo quy định của Hợp đồng này; (viii) đối với hành vi hoặc thiếu sót của những người không làm việc và không giám sát bởi Bên A, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào ngoại trừ trường hợp những thiệt hại đó phát sinh trực tiếp từ sự sơ suất bất thành văn hoặc hành vi sai trái cố ý của Bên A. Trong mọi trường hợp bên A sẽ không chịu trách nhiệm với Khách hàng về những thiệt hại do hậu quả, ngẫu nhiên hoặc đặc biệt, ngay cả khi được thông báo về khả năng thiệt hại đó.

3. Thông tin thị trường

Khách hàng nhận thức rằng: (i) bất kỳ thông tin nào của Bên A gửi đến Khách hàng không có nghĩa tạo thành một khuyến nghị bán hoặc mua nào; (ii) các khuyến nghị và thông tin, mặc dù dựa trên thông tin thu được từ các nguồn tin đáng tin cậy của Bên A, là độc lập đối với hoạt động của Bên A, có thể không đầy đủ, không cần phải xác minh và sẽ không làm cơ sở cho bất kỳ quyết định nào của Khách hàng; (iii) Bên A không đại diện, bảo đảm và sẽ không chịu trách nhiệm về tính chính xác hoặc đầy đủ của bất kỳ thông tin hoặc khuyến nghị được cung cấp cho Khách hàng; (iv) Các khuyến nghị cho Khách hàng về bất kỳ giao dịch cụ thể nào, tại bất kỳ thời điểm nào có thể khác nhau giữa các chuyên viên phân tích của Bên A do tính đa dạng trong phân tích các yếu tố cơ bản, kỹ thuật và có thể khác với bất kỳ khuyến cáo tiêu chuẩn của Bên A; (v) Bên A không có nghĩa vụ hoặc trách nhiệm cập nhật bất kỳ khuyến nghị thị trường nào hoặc thông tin mà Bên A liên lạc với Khách hàng.

4. Ghi âm

Bên A được phép (không có nghĩa vụ) ghi lại (bằng bất cứ phương tiện nào, thời gian nào) bất cứ sự giao tiếp nào (thông qua bất cứ hình thức, phương tiện nào) giữa Bên A và Khách hàng hay bất cứ cá nhân, cơ quan đại diện cho Khách hàng. Khách hàng theo đây thừa nhận tất cả các bản ghi được Bên A ghi lại trên đây là có giá trị pháp lý và Bên A có thể dùng các bản ghi này làm bằng chứng trong trường hợp có tranh chấp.

5. Toàn bộ Hợp đồng

Hợp đồng này là toàn bộ thỏa thuận giữa Bên A với Khách hàng và thay thế tất cả các thỏa thuận bằng lời nói và bằng văn bản trước đó giữa các Bên liên quan đến nội dung của Hợp đồng này.

6. Miễn trừ, sửa đổi và chuyển giao

Việc không thực thi bất kỳ lúc nào hay bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này sẽ không được hiểu là sự từ bỏ điều khoản đó của Bên A cũng như bất kỳ cách nào để ảnh hưởng đến tính hợp lệ của Hợp đồng này hoặc quyền của Bên A sau đó để thực thi mọi điều khoản của Hợp đồng này. Sự miễn trừ bất kỳ vi phạm nào của Hợp đồng này sẽ không được hiểu là sự miễn trừ bất kỳ vi phạm nào khác hoặc tiếp theo. Không có điều khoản nào của Hợp đồng này có thể được miễn trừ hoặc sửa đổi bởi Khách hàng trừ khi việc miễn trừ hoặc sửa đổi đó được viết bằng văn bản và được ký bởi người có thẩm quyền của Bên A. Bên A có thể chỉ định, chuyển giao, hoặc chuyển các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho Thành viên kinh doanh khác. Hợp đồng này sẽ ràng buộc bởi đại diện cá nhân và người kế thừa hợp pháp của Khách hàng trong việc thực hiện các quyền lợi của Bên A. Những người kế nhiệm của Bên A có thể bao gồm cả trong các trường hợp sáp nhập, chuyển nhượng, hợp nhất hay hình thức khác.

7. Hiệu lực từng phần của điều khoản

Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này bị vô hiệu hoặc không hợp lệ theo Luật tham chiếu, thì điều khoản đó sẽ không có hiệu lực chi trong phạm vi của việc vô hiệu như vậy mà không làm mất hiệu lực các điều khoản còn lại của Hợp đồng này.

8. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này có thể được chấm dứt bởi Bên A hoặc Khách hàng ngay lập tức nếu một bên có thông báo bằng văn bản cho bên kia.

Tuy nhiên, trong trường hợp Khách hàng phá sản, chết, giải thể, mất tư cách pháp nhân hoặc không nộp đủ tiền ký quỹ, Bên A có thể chấm dứt ngay lập tức mà không cần thông báo trước cho Khách Hàng. Trong trường hợp chấm dứt nhưng Bên A không thể tất toán các vị thế trong Tài

khoản theo các quyền được quy định trong Hợp đồng này, Khách hàng phải tất toán ngay các vị thế đó hoặc chuyển các vị thế đó sang Thành viên kinh doanh khác.

Nếu Khách hàng không tuân thủ, Bên A có thể tất toán các vị thế và Khách hàng đồng ý bồi thường để giữ cho Bên A không bị tổn hại bởi bất kỳ hay tất cả các thiệt hại của việc thanh lý đó. Mặc dù có bất kỳ chấm dứt nào, Khách hàng phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Bên A phát sinh dưới đây bao gồm, nhưng không giới hạn như: thanh toán số dư nợ, hoa hồng, lệ phí, bao gồm cả phí liên quan đến việc chuyển Tài khoản cho một Thành viên kinh doanh khác. Việc chấm dứt Hợp đồng này sẽ không ảnh hưởng đến nghĩa vụ của các bên phát sinh từ các giao dịch ký kết trước khi chấm dứt.

9. Tài khoản duy nhất

Khách hàng đồng ý bị ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp đồng đăng ký mở Tài khoản. Khách hàng tuyên bố rằng, đây là Tài khoản duy nhất và không ai khác có quyền lợi trong tài khoản này.

10. Pháp luật và giải quyết tranh chấp

Pháp luật được sử dụng để điều chỉnh và giải thích đối với Hợp đồng này là pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này trước hết được giải quyết trên cơ sở thương lượng và hoà giải. Trường hợp hoà giải không thành, các bên đưa tranh chấp ra Toà án có thẩm quyền của Việt Nam phân xử, mọi chi phí sẽ do bên thua kiện chịu.

II. THỎA THUẬN GIAO DỊCH HÀNG HÓA TRỰC TUYẾN

Điều 1: Khái niệm

1.1 Giao dịch trực tuyến: là giao dịch của khách hàng để đặt lệnh, nhận lệnh mua/bán giao dịch hàng hóa trực tuyến trên Hệ thống phần mềm do SACT cung cấp.

1.2 Hệ thống Chữ ký điện tử: bao gồm Tên truy cập và Mật khẩu truy cập nhằm xác nhận Khách hàng ký chứng từ điện tử và xác nhận sự chấp thuận của Khách hàng đó đối với nội dung chứng từ điện tử được ký. Chữ ký điện tử xác định tính hợp pháp của các giao dịch hàng hóa mà Khách hàng thực hiện với SACT.

a. *Tên truy cập (User)* : là tên dùng để sử dụng khi truy cập vào Hệ thống phần mềm do SACT cung cấp để thực hiện giao dịch.

b. *Mật khẩu truy cập* : là mật khẩu mà Khách hàng sử dụng để đăng nhập vào Hệ thống phần mềm SACT cung cấp để thực hiện giao dịch.

Điều 2: Nội dung thỏa thuận giao dịch trực tuyến

2.1 Khách hàng và SACT đồng ý thực hiện giao dịch hàng hóa qua hệ thống giao dịch trực tuyến do SACT cung cấp. Dịch vụ giao dịch trực tuyến chỉ được SACT cung cấp trực tiếp cho Khách hàng, khách hàng không được phép ủy quyền giao dịch cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu không có sự đồng ý chấp thuận của SACT;

2.2 Khách hàng phải đăng ký và ký kết Thỏa thuận Giao dịch Hợp đồng hàng hóa trực tuyến và chấp thuận các điều kiện cung cấp dịch vụ đặt lệnh mua/bán qua Internet của SACT theo quy định tại Thỏa thuận này và quy định của SACT trong từng thời kỳ.

2.3 Khách hàng tự theo dõi, đối soát, tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các giao dịch do Khách hàng thực hiện.

2.4 Bằng Thỏa thuận này, khách hàng mặc nhiên thừa nhận, công nhận các Giao dịch được thực hiện có Chữ ký điện tử SACT cấp cho Khách hàng và được ghi nhận trên hệ thống của SACT là có giá trị pháp lý, hợp pháp và là chứng từ gốc để giải quyết mọi tranh chấp phát sinh. SACT không cần thực hiện việc Xác nhận giao dịch qua Fax mà SACT chỉ cần gửi Thông báo Kết quả Giao dịch và Báo cáo sao kê tài khoản cho Khách hàng sau khi kết thúc phiên giao dịch qua địa chỉ email hoặc số fax khách hàng đã đăng ký với SACT. Bản gốc sẽ được gửi qua đường Bưu điện cho Khách hàng sau đó (nếu có yêu cầu).

Điều 3: Quy trình thực hiện giao dịch

3.1 Khách hàng được SACT cấp Chữ ký điện tử để tham gia vào hệ thống giao dịch. Giao dịch của Khách hàng chỉ được coi là hợp pháp, hợp lệ khi Khách hàng đăng nhập vào hệ thống bằng Chữ ký điện tử này. Khách hàng chỉ được cấp 01 (một) Chữ ký điện tử. ĐÔNG NAM

A sẽ thông báo Chữ ký điện tử này cho Khách hàng theo địa chỉ email và số điện thoại Khách hàng đã đăng ký với SACT. Khách hàng có thể yêu cầu SACT hoặc trực tiếp đổi mật khẩu đăng nhập trên phần mềm giao dịch của SACT.

3.2 Sau khi đăng nhập thành công lần đầu tiên, Khách hàng được khuyến cáo thay đổi Mật khẩu truy cập mới với ít nhất là 8 ký tự bao gồm cả chữ và số để đảm bảo tính bảo mật của Mật khẩu truy cập

3.3 Để sử dụng dịch vụ, Khách hàng sẽ tự truy cập vào Hệ thống phần mềm do SACT cung cấp bằng Chữ ký điện tử. Hệ thống phần mềm của SACT sẽ mặc nhiên hiểu đó là giao dịch của Khách hàng khi các thông tin nhận dạng bao gồm tên, tài khoản giao dịch trực tuyến, mật khẩu truy cập phù hợp với những thông tin mà Khách hàng đã đăng ký với SACT. Sau khi đăng nhập thành công, Khách hàng có thể thực hiện các giao dịch hàng hóa cụ thể như sau:

- Truy cập và tra cứu thông tin như thống kê giao dịch thị trường trong ngày và thông tin tài khoản của khách hàng như tra cứu số dư tiền, thông tin đặt lệnh giao dịch....

- Đặt lệnh: Khách hàng sẽ truy cập vào phần mềm đặt lệnh của SACT, điền các thông tin cần thiết về mặt hàng giao dịch, số lượng giao dịch, giá mua/bán để đặt lệnh.

3.4 Mật khẩu truy cập của Khách hàng sẽ tự động bị khóa nếu sau 5 lần Khách hàng truy cập không thành công hoặc Khách hàng không sử dụng Mật khẩu này để truy cập vào Tài khoản giao dịch hàng hóa trực tuyến sau 03 tháng kể từ lần truy cập cuối cùng. SACT bảo lưu quyền được thu hồi những Tài khoản giao dịch hàng hóa trực tuyến không hoạt động.

Điều 4: Bảo mật

4.1 Khách hàng có trách nhiệm bảo mật Chữ ký điện tử do SACT cung cấp. Khách hàng phải chịu mọi thiệt hại, mất mát phát sinh do Chữ ký điện tử bị tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào.

4.2 Trong trường hợp “Mật khẩu truy cập” bị thất lạc hoặc mất cắp hoặc nghi ngờ để lộ mật khẩu, Khách hàng phải thông báo ngay cho SACT bằng văn bản.

4.3 Khách hàng phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch đang diễn ra hoặc đã được thực hiện trước khi SACT có văn bản về việc đã nhận được thông báo mất “Mật khẩu đăng nhập” hoặc lộ mật khẩu của Khách hàng.

Điều 5: Quyền và Trách nhiệm của các Bên

5.1 Quyền, trách nhiệm và Cam kết của Khách hàng

5.1.1 Khách hàng cam kết và bảo đảm rằng

a. Công nhận và chịu trách nhiệm về tất cả các giao dịch đã được thực hiện bằng Chữ ký điện tử của Khách hàng. Không hủy ngang, thay đổi, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch tương lai hàng hóa nào đã thực hiện trên hệ thống phần mềm của SACT bằng chữ ký điện tử của Khách hàng vì bất cứ lý do nào;

b. Khách hàng mặc nhiên thừa nhận rằng việc đặt lệnh giao dịch hàng hóa thông qua giao dịch trực tuyến luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống, đường truyền hoặc bất kỳ bên thứ ba/ nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận bất kỳ rủi ro, mất mát hay thiệt hại nào phát sinh từ việc sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến do lỗi của hệ thống hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác hoặc do hành vi của khách hàng ảnh hưởng đến việc thực hiện và sử dụng Tài khoản giao dịch hàng hóa của Khách hàng và Khách hàng đã nhận thức đầy đủ và chấp nhận mọi rủi ro phát sinh (nếu có).

c. Cam kết thanh toán đầy đủ mọi khoản phí sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến do SACT quy định trong từng thời kỳ. Trường hợp tại thời điểm thu phí nếu tài khoản của khách hàng không đủ tiền thanh toán, Khách hàng có nghĩa vụ nộp tiền mặt cho SACT

theo đúng thời hạn quy định;

d. Cam kết bảo mật Chữ ký điện tử do SACT cung cấp và chịu trách nhiệm về mọi rủi ro phát sinh do đánh mất/đê lộ Chữ ký điện tử;

e. Từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến việc cung cấp hệ thống phần mềm giao dịch của SACT bao gồm không hạn chế trường hợp bất khả kháng, hệ thống giao dịch bị trục trặc, lỗi đường truyền... và các trường hợp khác không do lỗi của SACT.

5.1.2 Khách hàng có trách nhiệm

a. Tuân thủ các điều khoản quy định tại Thỏa thuận này và các Hợp đồng, thỏa thuận khác có liên quan;

b. Cung cấp đầy đủ và chịu trách nhiệm về các thông tin liên quan tới Khách hàng và kịp thời thông báo với SACT khi có sự thay đổi;

c. Tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình giao dịch và hướng dẫn của SACT về giao dịch hàng hóa trực tuyến;

d. Chịu trách nhiệm về các quyết định giao dịch của mình;

e. Thường xuyên cập nhật các chương trình diệt virus trên hệ thống máy tính, chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống máy tính của Khách hàng đáp ứng được các điều kiện tối thiểu có thể thực hiện được giao dịch. SACT không chịu trách nhiệm với việc mất dữ liệu, phần mềm, hỏng hóc máy tính của Khách hàng trong quá trình tham gia giao dịch;

f. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa thuận này, quy định của SACT và các quy định của pháp luật.

5.2 Quyền và trách nhiệm của SACT

a. Được miễn trách nhiệm do không thực hiện giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng trong trường hợp hệ thống giao dịch bị trục trặc, lỗi đường truyền hoặc vì bất kỳ lý do nào khác;

b. Quản lý thông tin liên quan đến việc thực hiện giao dịch của Khách hàng theo đúng quy định của pháp luật;

c. Cung cấp, hướng dẫn và hỗ trợ Khách hàng sử dụng các dịch vụ của SACT.

d. Bảo mật thông tin của Khách hàng trừ trường hợp phải cung cấp các thông tin này cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

e. Được quyền ngưng/ tạm ngưng/ thay đổi/ thay thế cung cấp một phần hoặc toàn bộ dịch vụ; thay đổi các điều khoản trong Thỏa thuận để phù hợp với quy định của Pháp luật và có thông báo trước cho Khách hàng;

f. Trong trường hợp Khách hàng muốn thu hồi, hủy bỏ hoặc sửa đổi giao dịch đã được SACT xử lý, SACT sẽ hỗ trợ Khách hàng thu hồi, hủy bỏ hoặc sửa đổi các giao dịch này, nhưng không có nghĩa vụ chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào phát sinh bởi việc không sửa đổi hay không hủy bỏ được các lệnh giao dịch của Khách hàng mà SACT đã xử lý chính xác theo đúng chỉ dẫn của Khách hàng;

g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa thuận này hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Tạm ngừng giao dịch

6.1 SACT không đảm bảo việc cung cấp hệ thống giao dịch hàng hóa trực tuyến một cách liên tục và không bị gián đoạn. Do đó, mặc dù Khách hàng có thể sử dụng hệ thống giao dịch hàng hóa trực tuyến vào mọi thời điểm, Khách hàng đồng ý rằng tại một số thời điểm nhất định có thể sẽ không truy cập, sử dụng, thực hiện được một số hoặc tất cả các giao dịch hàng hóa trực tuyến do việc bảo trì hệ thống hoặc vì bất kỳ lý do nào khác;

6.2 Giao dịch sẽ chỉ được chấp nhận khi được thực hiện bằng Chữ ký điện tử của Khách hàng và yêu cầu thực hiện giao dịch đã được gửi đến hệ thống xử lý của SACT. SACT không đảm bảo việc cung cấp giao dịch trực tuyến sẽ hoàn toàn không bị ngắt hoặc không gặp lỗi; các thông tin được truyền tải bị mất; xuất hiện những virus gây thiệt hại cho hệ thống máy tính của Khách hàng khi Khách hàng truy cập vào hệ thống của SACT để thực hiện giao dịch;

6.3 SACT có thể chấm dứt/từ chối thực hiện giao dịch vì bất kỳ lý do nào mà không cần báo trước khi SACT thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp (i) Khách hàng vi phạm quy định của SACT hoặc của pháp luật về việc sử dụng và quản lý Tài khoản giao dịch, hoặc (ii) theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc (iii) các trường hợp liên quan đến giả mạo và rủi ro, hoặc (iv) khi lợi ích của SACT/Khách hàng/bên thứ ba có thể bị tổn hại hoặc có gian lận, hoặc (v) trường hợp SACT tạm ngưng dịch vụ để bảo trì hoặc khi phát hiện Khách hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào của Thỏa thuận này.

6.4 Khách hàng phải tự đảm bảo quá trình thực hiện giao dịch chính xác và đầy đủ.

Điều 7: Giao dịch không hủy ngang

7.1 Khách hàng không thể hủy, thay đổi, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch hàng hóa trực tuyến nào đã thực hiện trên hệ thống phần mềm của SACT bằng Chữ ký điện tử của Khách hàng. Trường hợp Khách hàng muốn hủy yêu cầu thực hiện giao dịch của mình, SACT sẽ chỉ xem xét với điều kiện (i) yêu cầu hủy giao dịch được gửi đến SACT ngay lập tức sau khi Khách hàng thực hiện giao dịch, và (ii) SACT chưa ghi nhận và/hoặc chưa xử lý giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng, và (iii) việc hủy giao dịch không ảnh hưởng đến lợi ích của SACT cũng như lợi ích của bất kỳ bên thứ ba nào khác.

7.2 Bất kỳ giao dịch hàng hóa trực tuyến nào đã được thực hiện sẽ được SACT coi là có giá trị và không hủy ngang. Khách hàng cam kết, chấp thuận là giao dịch do Khách hàng là người duy nhất thực hiện, SACT không chấp nhận bất cứ sự ủy quyền nào cho bên thứ ba nào khác thực hiện giao dịch.

Điều 8: Miễn trừ trách nhiệm

Trong mọi trường hợp, SACT không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót hoặc thiệt hại nào phát sinh do:

8.1 Khách hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác dẫn đến không thực hiện được giao dịch;

8.2 Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của SACT trong việc cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến;

8.3 Lỗi của hệ thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp hệ thống từ chối mật khẩu vì bất kỳ lý do nào;

8.4 SACT không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự chậm trễ hay không thực hiện được nghĩa vụ quy định trong Thỏa thuận này do trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, quy định của chính phủ và luật định, chiến tranh, hòa hoãn, lũ lụt, bạo động...

8.5 Khách hàng đê lộ/đánh mất Chữ ký điện tử do SACT cung cấp;

8.6 Lỗi giao dịch gây ra do việc đăng nhập giao dịch trực tuyến không đúng cách của Khách hàng;

8.7 Các trường hợp khác không do lỗi của SACT.

Điều 9: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

9.1 Các điều kiện và điều khoản quy định trong Thỏa thuận này tuân thủ và được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

9.2 Mọi tranh chấp phát sinh từ Thỏa thuận này trước hết được giải quyết bằng thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp hòa giải không thành, các Bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng có giá trị hiệu lực buộc các Bên phải thực hiện.

Điều 10: Hiệu lực của Thỏa thuận

10.1 Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có sự kiện làm chấm dứt Thỏa thuận như quy định tại khoản 11.2 của Hợp Đồng;

10.2 Thỏa thuận này bổ sung các quy định của Hợp Đồng và là một phần không tách rời của Hợp Đồng.

Điều 11: Các quy định khác

11.1 SACT bảo lưu quyền được sửa đổi bổ sung bất kỳ quy định nào của Thỏa thuận này vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng. SACT sẽ thông báo cho khách hàng các thông tin về dịch vụ giao dịch trực tuyến, biểu phí, các chính sách, thông tin về quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng và các thông tin liên quan khác qua địa chỉ email hoặc qua Fax mà khách hàng đã đăng ký với SACT. SACT không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng không nhận được thông tin do:

- a. Email của Khách hàng không nhận được thông tin vì bất kỳ lý do nào;
- b. Khách hàng thay đổi địa chỉ email mà không thông báo với SACT.

III. BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NHẬN BIẾT RỦI RO

Bản công bố thông tin nhận biết rủi ro không bao hàm toàn bộ cũng như các khía cạnh quan trọng khác trong hợp đồng giao dịch hàng hoá. Rủi ro về thiệt hại trong giao dịch hợp đồng phái sinh hàng hoá có thể là lớn. Vì thế, KH nên cẩn thận xem xét về những giao dịch đó có phù hợp với mục đích, tiềm lực tài chính của mình hay không. Về khía cạnh rủi ro, Khách hàng chỉ nên tiến hành giao dịch khi đã hiểu và chấp nhận các rủi ro thuộc bản chất của nghiệp vụ (cũng như rủi ro liên quan đến mối quan hệ thiết lập theo Hợp đồng). Hợp đồng giao dịch hàng hoá không thích hợp đối với đa số đối tượng tham gia giao dịch. Khách hàng phải cân nhắc và quyết định sự phù hợp của loại giao dịch này, xét cả trên phương diện kinh nghiệm hoạt động, mục tiêu, nguồn lực cũng như các điều kiện khác. Trước khi lựa chọn giao dịch, Khách hàng cần nhận biết rủi ro tiềm ẩn dưới đây:

Điều 1: Rủi ro chung

Các Hợp đồng giao dịch hàng hoá tiềm ẩn mức độ rủi ro khá cao. Mức ký quỹ ban đầu chỉ chiếm một phần nhỏ so với tổng giá trị giao dịch, do vậy, rủi ro của toàn bộ giao dịch là khá cao. Chỉ cần một biến động nhỏ của thị trường cũng ảnh hưởng không hạn chế đến số tiền mà Khách hàng đã ký quỹ hoặc có nghĩa vụ phải ký quỹ, gây bất lợi không nhỏ cho khách hàng. Trong một số trường hợp, Khách hàng không được hoàn lại mức ký quỹ ban đầu cũng như các chi phí khác phải nộp để duy trì vị thế của Khách hàng. Nếu biến động thị trường theo hướng bất lợi cho vị thế đang nắm giữ của Khách hàng, hoặc mức ký quỹ duy trì tăng lên, Khách hàng phải bổ sung tiền ký quỹ theo thông báo của Công ty, hoặc ngược lại, Công ty sẽ thanh lý, đóng vị thế của Khách hàng, Khách hàng có trách nhiệm phải đền bù toàn bộ thiệt hại từ giao dịch.

Điều 2: Rủi ro về thông tin và cập nhật thông tin của khách hàng

Khách hàng nên tìm hiểu từ Công ty đầy đủ thông tin về các điều khoản và điều kiện cụ thể liên quan đến hợp đồng Hàng hoá Phái sinh cũng như các nghĩa vụ liên đới (Ví dụ, trường hợp Khách hàng có nghĩa vụ thực hiện giao nhận hàng hoá với các điều kiện hạn chế về thời gian giao hàng). Trong một số trường hợp, Sở giao dịch hàng hoá Việt Nam có thể thay đổi các quy định của Hợp đồng giao dịch (bao gồm quy định về giá thanh toán).

Điều 3: Rủi ro về giao dịch

Các điều kiện của thị trường (ví dụ: tính thanh khoản) và /hoặc việc vận hành của các quy tắc của thị trường (một số thị trường có thể ngừng bất kỳ giao dịch nào hay tháng giao dịch nào vượt quá quy định về phạm vi biến động giá) có thể làm gia tăng khả năng thua lỗ do không thanh toán hoặc không thực hiện được giao dịch. Hơn nữa, cơ chế xác định giá có thể gây bất lợi cho Khách hàng do các điều khoản không đồng nhất.

Điều 4: Rủi ro về khoản tiền ký quỹ và các loại phí

1. Ký quỹ:

a. Khách hàng có khả năng bị thua lỗ và mất toàn bộ số tiền ký quỹ ban đầu hoặc bất kỳ khoản ký quỹ nào khác đã hoặc có nghĩa vụ ký quỹ cho đối tác để duy trì trạng thái trên thị trường phái sinh hàng hoá và hàng hoá giao ngay. Nếu thị trường biến động bất lợi cho vị thế của khách hàng, khách hàng phải ký quỹ bổ sung để duy trì trạng thái. Trường hợp không thực hiện đầy đủ yêu cầu ký quỹ trong thời gian hợp lý, trạng thái của khách hàng sẽ bị tất toán một cách bất lợi, khách hàng có nghĩa vụ thanh toán mọi thiệt hại phát sinh liên quan đến tài khoản giao dịch.

b. Khoản tiền ký quỹ khách hàng nộp cho Công ty để giao dịch mua bán các Hợp đồng giao dịch hàng hoá không được bảo hiểm trong trường hợp Công ty phá sản hoặc mất khả năng thanh toán.

c. Khoản tiền ký quỹ khách hàng nộp cho Công ty không được đảm bảo hoặc bảo hiểm bởi Trung tâm thanh toán bù trừ - đơn vị trực thuộc Sở giao dịch hàng hoá Việt Nam hoặc Thành viên thanh toán bù trừ - đơn vị do Sở giao dịch hàng hoá Việt Nam cấp phép trong trường hợp Công ty phá sản hoặc mất khả năng thanh toán.

d. Vì lợi ích cá nhân của từng khách hàng nên khoản tiền ký quỹ nộp cho Công ty được quản lý tập trung ở tài khoản mở tại Ngân hàng thanh toán do Sở giao dịch hàng hoá Việt Nam chỉ định. Tuy nhiên, khoản tiền này khách hàng có thể phải chịu những thiệt hại phát sinh từ các khách hàng khác nếu Công ty không có đủ vốn để bù đắp tổn thất thương mại do những khách hàng khác gây nên.

2. Phí và các chi phí khác:

Trước khi tham gia giao dịch mua bán hàng hoá, Khách hàng cần tham khảo đầy đủ và rõ ràng về các loại phí khác phải trả cho giao dịch. Những chi phí phải trả này ảnh hưởng đến lợi nhuận thuần của Khách hàng trong giao dịch.

Đối với các giao dịch qua thị trường nước ngoài hoặc giao dịch ngoài sàn giao dịch: Các khoản tiền ký quỹ tại các tổ chức môi giới hàng hoá, môi giới hàng hoá phái sinh và hàng hoá giao ngay nhằm mục đích tham gia vào thị trường quốc tế và giao dịch ngoài sàn giao dịch có thể ít đảm bảo hơn so với việc ký quỹ trên các sàn giao dịch có tổ chức hoặc các giao dịch trong nước.

Điều 5: Rủi ro về vị thế giao dịch

1. Tất toán vị thế:

Trong những thời điểm nhất định của thị trường, việc tất toán một vị thế của khách hàng có thể không hoặc khó thực hiện.

2. Các lệnh giao dịch hạn chế:

Đặt lệnh hạn chế, ví dụ như lệnh “stop-loss” hay “stop-limit” không đủ hạn chế thua lỗ của bạn, bởi điều kiện của thị trường trong một số trường hợp nhất định không cho phép thực hiện lệnh này.

3. Vị thế “chênh lệch”:

Một vị thế chênh lệch chưa chắc ít rủi ro hơn so với các trạng thái “âm” hoặc “dương”.

Điều 6: Rủi ro về Luật địa phương nơi hàng hoá niêm yết

Giao dịch trên các thị trường khác nhau chịu sự điều chỉnh của hệ thống luật khác nhau, đặc biệt là các hàng hoá gắn với các thị trường địa phương, điều này ảnh hưởng đến phạm vi rủi ro của Khách hàng. Vì vậy, trước khi giao dịch, Khách hàng cần làm rõ các nguyên tắc, quy định liên quan đến loại hàng hoá dự định giao dịch.

Điều 7: Rủi ro về tiền tệ

Mức biến động tỷ giá trong những trường hợp phải chuyển đổi đồng tiền chỉ định trong hợp đồng sang một đồng tiền khác có thể ảnh hưởng đến mức lợi nhuận hoặc thua lỗ trong các giao dịch tương lai.

Điều 8: Rủi ro về hệ thống phần mềm giao dịch

Quá trình chuyển lệnh giao dịch, thực hiện, khớp lệnh, thanh toán giao dịch hầu hết được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch điện tử. Vì thế, tồn tại nhiều khả năng lỗi và ngừng hoạt động vì bất cứ lý do gì. Khả năng khách hàng phục hồi các thiệt hại bị hạn chế bởi các nhà cung cấp dịch vụ, thị trường, trung tâm thanh toán bù trừ, và nhiều nguyên nhân khác. Khách hàng cần tham khảo từ đối tác của Sở giao dịch hàng hoá Việt Nam về các khả năng xảy ra liên quan đến hệ thống thiết bị giao dịch.

Điều 9: Rủi ro về giao dịch điện tử

Giao dịch trên một hệ thống điện tử thường có những đặc trưng khác với hệ thống giao dịch thông thường. Nhận thức đặc trưng này, Khách hàng sẽ gặp một số rủi ro liên quan đến hệ thống, bao gồm khả năng trục trặc của phần cứng và phần mềm. Khi hệ thống gặp trục trặc, lệnh giao dịch của Khách hàng có nguy cơ không được thực hiện theo chỉ dẫn của Khách hàng hoặc bị vô hiệu hoá hoàn toàn.

Điều 10: Các giao dịch ngoài sàn giao dịch

Một số luật hạn chế khả năng tham gia giao dịch ngoài sàn giao dịch của các tổ chức. Tổ chức giao dịch hợp đồng phái sinh hàng hóa với Khách hàng có thể đóng vai trò như cộng sự của khách hàng trong các giao dịch. Việc thanh toán một vị thế, đánh giá giá trị hợp đồng, xác định đúng mức giá hoặc đánh giá mức rủi ro liên quan là rất khó khăn hoặc trong một số trường hợp là hoàn toàn không thể thực hiện. Những hạn chế này làm tăng rủi ro trong các giao dịch. Các giao dịch ngoài sàn giao dịch chịu sự điều chỉnh rõ ràng và hạn chế thực hiện trong một số quy định. Trước khi thực hiện các giao dịch này, cần nắm rõ các điều luật và quy định điều chỉnh cùng các rủi ro có thể nhận biết trước.

Điều 11: Rủi ro khác

Đối với các sàn thực hiện phương thức giao dịch đấu thầu trực tiếp (open out-cry, ring trading), quá trình giao dịch của khách hàng được thực hiện bằng việc liên hệ trực tiếp với sàn giao dịch mà không có sự tham gia của một hệ thống điện tử nào. Thời gian tiếp cận với sàn giao dịch thường lâu hơn so với sàn giao dịch điện tử do quá trình truyền tin có thể gặp trục trặc, việc đặt lệnh giao dịch, xác nhận tình trạng của lệnh cần một khoảng thời gian nhất định. Khách hàng cần nhận biết rằng các thông tin và tín hiệu từ thị trường chỉ mang tính chất tham khảo. Các kết quả thực hiện giao dịch thông báo ngay sau khi đặt lệnh có thể thay đổi căn cứ vào diễn biến thực tế của Sàn giao dịch tại từng thời điểm. Vì vậy, khách hàng cần nhận biết và chấp nhận những khả năng sau:

- Trong điều kiện thị trường không biến động nhiều, chuyên viên giao dịch của Công ty cũng cần ít nhất từ 2 đến 3 phút để có thể chuyển lệnh được lên sàn. - Khi thị trường biến động, số lượng lệnh là rất lớn và thường tập trung vào một khoảng thời gian ngắn khi giá bắt đầu biến động nhanh. Thêm vào đó, sàn giao dịch cũng nhận được được rất nhiều lệnh và số lệnh Công ty chuyển lên chỉ chiếm một tỷ trọng rất nhỏ. Do vậy, để lệnh có thể lên tới sàn cần nhiều thời gian hơn. Thực tế giao dịch cho thấy khoảng thời gian này thường là 5 đến 10 phút. Thậm chí có những thời điểm broker nước ngoài nhận được quá nhiều lệnh nên không thể chuyển kịp cho broker tại sàn và phải ưu tiên những lệnh đặt trước, do vậy rất dễ xảy ra tình trạng bị dồn lệnh và khoảng thời gian cần thiết để lệnh lên sàn kéo sẽ dài hơn, có thể lên tới khoảng 20 phút.

- Trường hợp lệnh bị huỷ sau khi đã được xác nhận cũng có thể xảy ra (dù rất hiếm khi) là do những nhầm lẫn của các broker tại sàn khi thị trường rơi vào tình trạng fast market. Các mức giá đã được xác nhận thực chất là giá ảo (được gọi là bad print và thể hiện bằng dấu # trong Time & Sales của sàn giao dịch). Theo quy định của sàn Nybot, các broker tại sàn hoàn toàn có quyền huỷ các lệnh đã xác nhận đối với giá bad print thậm chí sau khi thị trường đã đóng cửa.

BẢN CÔNG BỐ NÀY KHÔNG THỂ BAO GỒM ĐƯỢC TẤT CẢ CÁC RỦI RO VÀ KHÍA CẠNH KHÁC CỦA THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng gồm 14 trang và được lập thành 2 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 1 (một) bản ./.